

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

*Chợ Đồn, ngày 25 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị L - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Ma Ngọc C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị L và anh Ma Ngọc C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Ma Ngọc C thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Chị Ma Thị L và anh Ma Ngọc C thỏa thuận thống nhất như sau: Giao 02 con chung là Ma Thị Q – sinh ngày 10/9/2005 và Ma Ngọc C – sinh ngày 11/12/2008 cho chị Ma Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ma Thị L không yêu cầu anh Ma Ngọc C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh Ma Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Ma Thị L phải chịu 75.000 (Bảy mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình. Anh Ma Ngọc C phải chịu 75.000 (Bảy mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình. Ghi nhận việc chị Ma Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000564 ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị L được hoàn lại 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Đình Hưng**